

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP TỔNG KẾT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh
lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00; Báo cáo
thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế ngân
sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1
đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km49+00:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố
Buôn Ma Thuột đến Km49+00.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy
hoạch chung của huyện cũng như của tỉnh.

- Đáp ứng nhu cầu về giao thông trong khu vực, phục vụ tốt việc đi lại và giao lưu của nhân dân trong vùng cũng như nhân dân 02 huyện Buôn Đôn, Ea Súp và thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đầu tư hoàn chỉnh Tỉnh lộ 1, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ở từng thời kỳ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong khu vực.

3. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Các hạng mục đầu tư: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; chiều dài xây dựng khoảng 52,18km.

- Hình thức đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp.

- Loại công trình: Công trình đường bộ.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Quy mô đầu tư xây dựng: Thiết kế theo đường cấp III: Bề rộng mặt, nền đường:

+ Đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột - km17+600 và đoạn km19+600 - km37+400: Bề rộng nền đường $B_n=12m$, bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5m=7m$, bề rộng gia cố lề $B_{gcl}=2 \times 2m=4m$, bề rộng lề đất $B_{ld}=2 \times 0,5m=1m$;

+ Đoạn từ km37+400-km49+00: Bề rộng nền đường $B_n=9m$, bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3m=6m$, bề rộng gia cố lề $B_{gcl}=2 \times 1m=2m$, bề rộng lề đất $B_{ld}=2 \times 0,5$);

+ Riêng đoạn đi qua trung tâm huyện Buôn Đôn (km17+600-km19+600): Trên cơ sở quy mô hiện hữu, đường đô thị loại II: Thiết kế tăng cường mặt đường bằng bê tông nhựa; kết cấu áo đường cấp cao A1 (BTN và BTXM), mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 147 \text{ Mpa}$ (đối với mặt đường BTN);

+ Công trình thoát nước: Đối với các cầu, cống còn sử dụng tốt, thiết kế cải tạo, nâng cấp đảm bảo khả năng khai thác theo cấp thiết kế, cống bằng khổ nền đường; đối với các cầu yếu, không đảm bảo khả năng chịu tải thiết kế thay thế bằng cầu mới, các vị trí tụ thủy thiết kế bổ sung cống, kết cấu công trình thoát nước vĩnh cửu, bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, tải trọng thiết kế cầu, cống: HL93; tần suất thiết kế $P=4\%$ (đối với cống, cầu nhỏ); $P=1\%$ (đối với cầu trung).

- Hệ thống an toàn giao thông theo: QCVN 41/2019/BGTVT_Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ.

4. Dự án nhóm: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 1.053.000.000.000 đồng (Một nghìn, không trăm năm mươi ba tỷ đồng).

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 1.000.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 53.000.000.000 đồng dùng để chi hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí khác. Trong đó, đoạn tuyến thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chi phí đền bù giải phóng mặt bằng khoảng 33.050.000.000 đồng thì sẽ cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh trong hạn mức phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2021-2025.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp Tổng kết thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ 24 tháng 4 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê